

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ - CÁC FTA QUAN TRỌNG VIỆT NAM THAM GIA

Trung tâm Hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển TP.HCM)
TP.HCM, tháng 7 năm 2022

1



Nội dung

I. Bối cảnh kinh tế vĩ mô

II. Cập nhật tình hình hội nhập kinh tế quốc tế

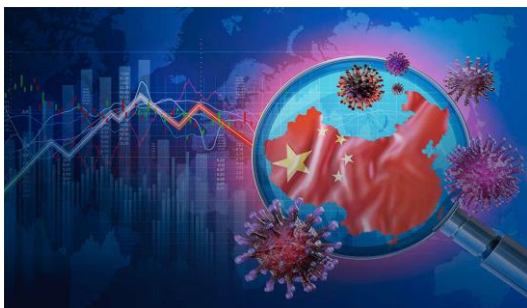
III. Một số thông tin chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

2

Bối cảnh kinh tế vĩ mô

3

Các vấn đề kinh tế quốc tế năm 2022



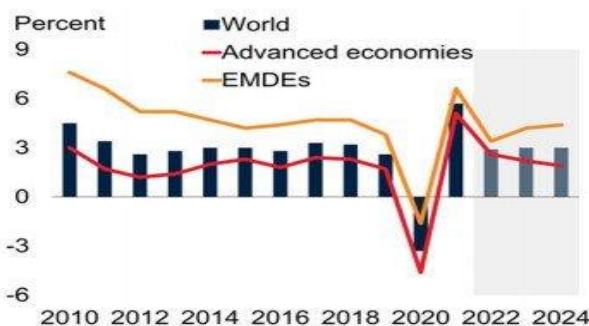
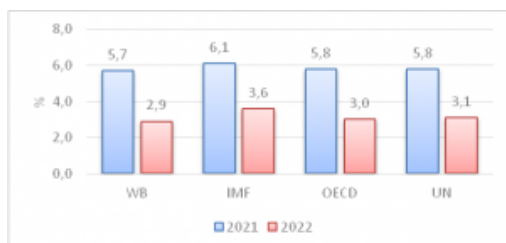
Zero Covid → Đứt gãy chuỗi cung ứng + Tăng trưởng chậm



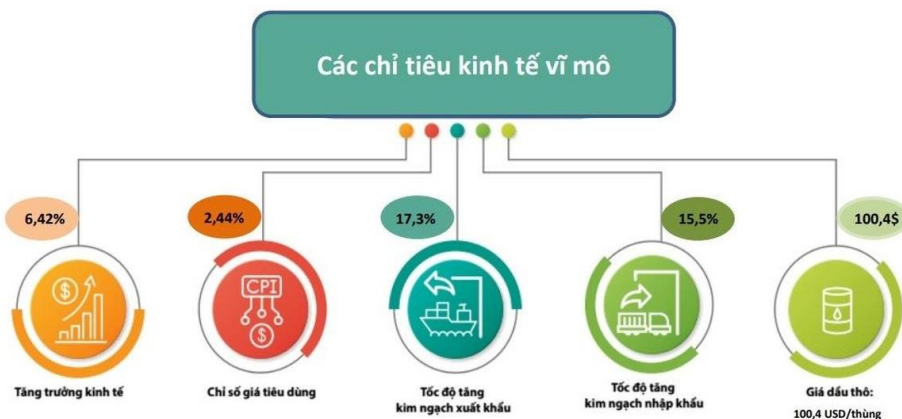
Xung đột Nga-Ucraina → Giá nhiên liệu, ngũ cốc tăng → lạm phát

4

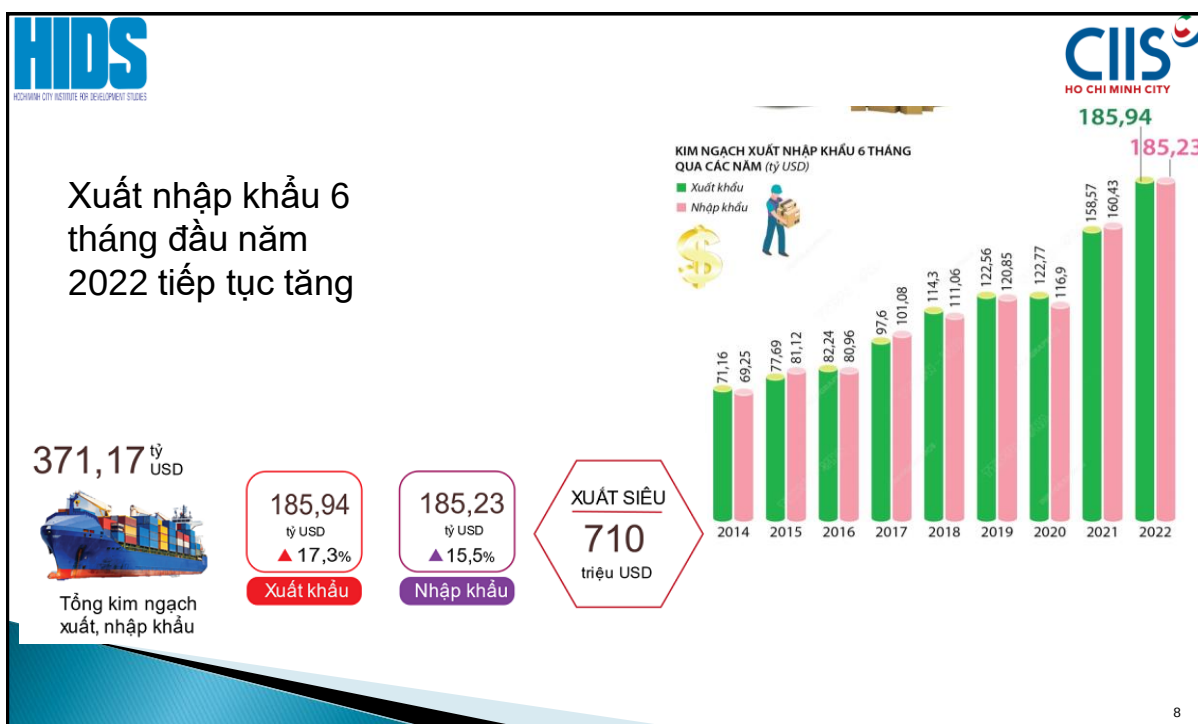
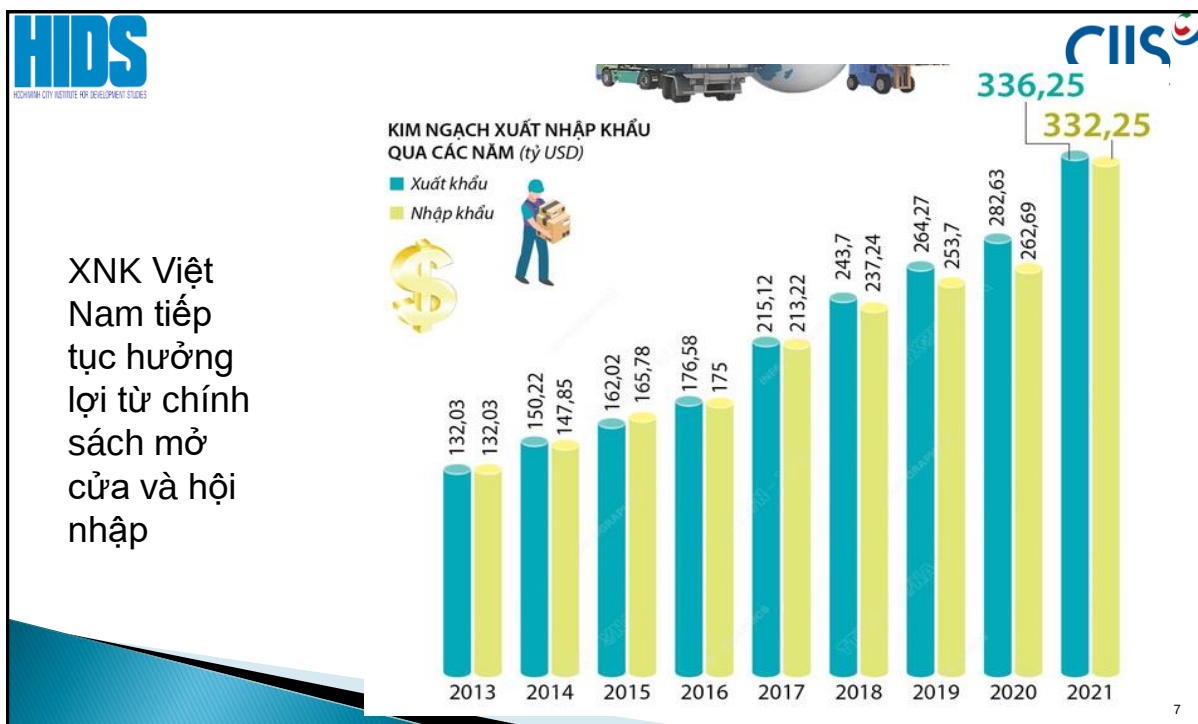
Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm hơn so 2021

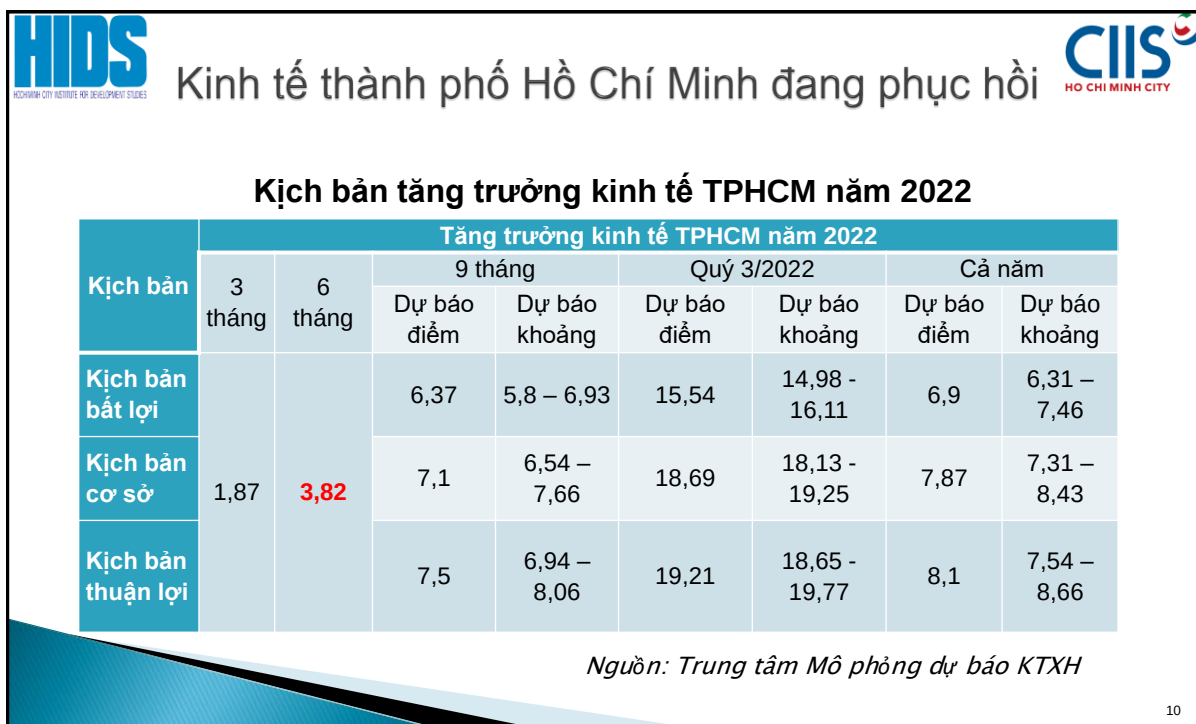
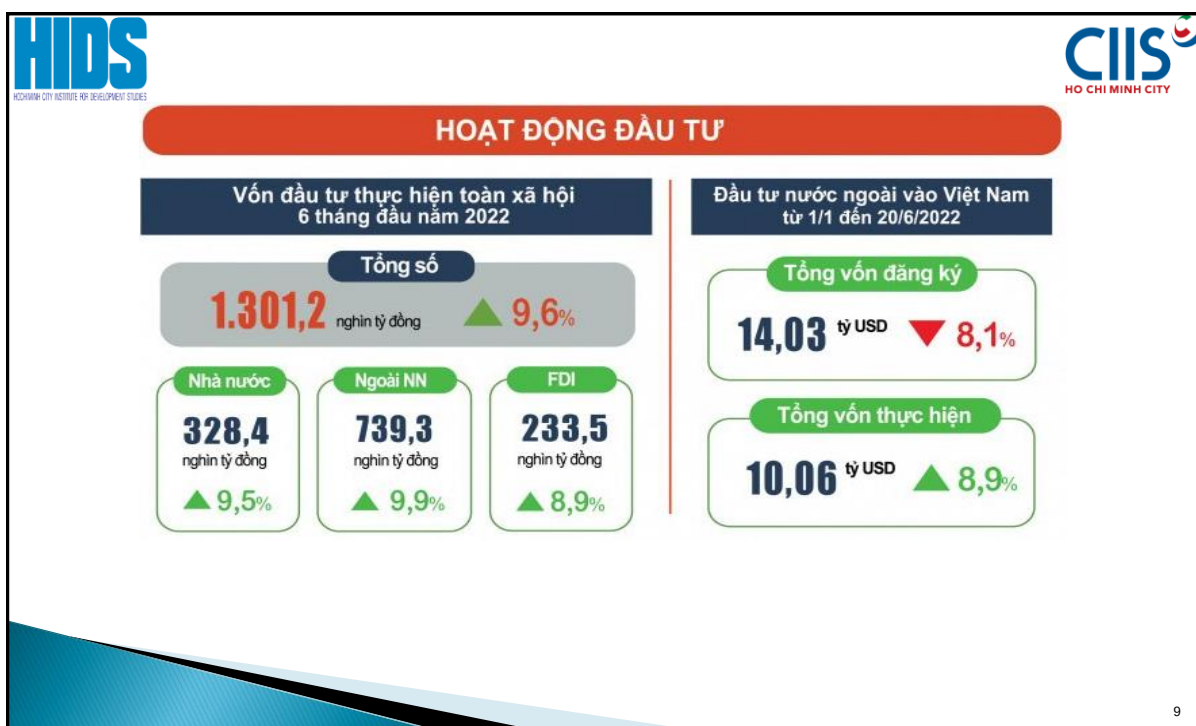


**Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt trên phạm vi cả nước.
Tình hình kinh tế - xã hội được duy trì ổn định và có nhiều khởi sắc.**



<https://plo.vn/infographic-kinh-te-6-thang-dau-nam>







HIDS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES



CIIS
HO CHI MINH CITY

Cập nhật một số Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

11



HIDS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES



CIIS
HO CHI MINH CITY

Việt Nam đã và đang tham gia 17 FTA

Tình trạng Cấp độ	Đã ký kết, phê chuẩn và đang thực thi	Đang đàm phán
Song phương	1. Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA) 2. Việt Nam – Chile (VCFTA) 3. Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)	1- Việt Nam – Israel
Khu vực/ Đa biên	4. ASEAN nội khối (ATIGA) ASEAN+, gồm: 5- ASEAN - Ấn Độ 6- ASEAN – Australia/ NZ 7- ASEAN – Hàn Quốc 8- ASEAN – Nhật Bản 9- ASEAN – Trung Quốc 10. Việt Nam – Liên minh kinh tế Á Âu (VN – EAEU FTA) 11. Hiệp định CPTPP 12. ASEAN - Hong Kong (AHKFTA) 13. Hiệp định EVFTA (EU27) 14. Hiệp định UKVFTA 15. Hiệp định RCEP	2- Việt Nam – Khối TM tự do Châu Âu (EFTA)

12



HIDS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES



CIIS
HO CHI MINH CITY

Phân nhóm các thể hệ FTA

FTA thế hệ đầu	FTA thế hệ trung gian	FTA thế hệ mới
- Việt Nam – Chile - Việt Nam – Nhật Bản - AFTA (ATIGA) - Các FTA ASEAN+	- Việt Nam - Hàn Quốc - Việt Nam - Liên minh kinh tế Á Âu - RCEP (ASEAN+5)	- Hiệp định CPTPP - FTA Việt Nam – EU - Việt Nam – Khối TM tự do châu Âu (EFTA)
Thị trường truyền thống	Thị trường truyền thống và mở rộng	Thị trường phát triển, có công nghệ nguồn, quản trị hiện đại
		Thể chế và chuẩn mực kinh doanh (mới)
	Một số vấn đề liên quan thương mại khác (TMĐT, Cạnh tranh, hợp tác,...)	Các vấn đề liên quan thương mại (bổ sung)
Tự do thương mại hàng hóa, một phần dịch vụ và đầu tư	Tự do thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư	Tự do thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư (mở cửa sâu, tốc độ nhanh)

Các vấn đề chính sách thương mại trên nền tảng WTO

13

13

HIDS HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES	Nội dung cơ bản của một FTA thế hệ mới	CIIS HO CHI MINH CITY
▶ Thương mại hàng hóa (mở cửa theo lộ trình) ▶ Quy tắc xuất xứ ▶ Thủ tục hải quan và Thuận lợi hóa thương mại ▶ Rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT) ▶ Các biện pháp vệ sinh/KD động thực vật (SPS) ▶ Thương mại dịch vụ ▶ Thương mại điện tử ▶ Đầu tư ▶ Sở hữu trí tuệ (IP) ▶ Môi trường và phát triển bền vững ▶ Lao động/ Di chuyển thể nhân ▶ Minh bạch ▶ Mua sắm Chính phủ ▶ Chính sách về Cạnh tranh/DN Nhà nước ▶ Cơ chế giải quyết tranh chấp (DSM) ▶ Và một số lĩnh vực chung/đặc thù khác	Mở cửa thị trường Tiêu chuẩn Thể chế	

14



Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)





- ▶ Có hiệu lực từ 14/01/2019
- ▶ Tiêu chuẩn cao, cam kết sâu rộng → tác động lớn
- ▶ Một số vấn đề mới: lao động – công đoàn; sở hữu trí tuệ, DNNN...
- ▶ Lợi ích về lâu dài, thúc đẩy cải cách thể chế

15



Nội dung Hiệp định CPTPP



Các chương quy định chung:

1. Các quy định chung
27. Các quy định HC và thể chế
28. Giải quyết tranh chấp
29. Trường hợp ngoại lệ
30. Điều khoản cuối cùng

Các chương về thể chế và cạnh tranh:

15. Mua sắm Chính phủ
16. Chính sách Cạnh tranh
17. Doanh nghiệp nhà nước
18. Sở hữu Trí tuệ
19. Lao động
20. Môi trường
21. Hợp tác nâng cao năng lực
22. Cạnh tranh và tạo thuận lợi kinh doanh
23. Phát triển
24. DN vừa và nhỏ
25. Gắn kết môi trường chính sách
26. Tính minh bạch và chống tham nhũng

Các chương về tự do thương mại

2. Đối xử quốc gia và TM hàng hóa
3. Dệt may
4. Quy tắc xuất xứ
5. Thủ tục HQ và thuận lợi hóa TM
6. Biện pháp phòng vệ TM
7. Vệ sinh và Kiểm dịch (SPS)
8. Hàng rào kỹ thuật trong TM (TBT)
9. **Đầu tư**
10. TM dịch vụ xuyên biên giới
11. Dịch vụ tài chính
12. Nhập cảnh tạm thời của d/nhân
13. Viễn thông
14. Thương mại điện tử

▶ Cùng các Phụ lục, Biểu cam kết và Thư song phương

16

Mở cửa thị trường hàng hóa

- Cam kết thuế quan: → **không thay đổi trong Hiệp định CPTPP**

Hình thức cam kết	Các nước cam kết với Việt Nam	Việt Nam cam kết với các nước (Biểu thuế chung)
Ngay khi TPP có hiệu lực	Xóa bỏ từ 78-95% dòng thuế	Xóa bỏ 65,8% dòng thuế
Cuối lộ trình (7-10-15 năm hoặc 20 năm)	Xóa bỏ 97-100% dòng thuế	97,8% vào năm thứ 11 100% năm thứ 16 (cuối)
Hạn ngạch thuế quan (TRQ)	Tùy từng quốc gia	Xe hơi đã qua sử dụng Lá thuốc lá,...

- Tùy theo thị trường và sản phẩm (theo mã HS), doanh nghiệp phải tìm hiểu kỹ lộ trình giảm thuế. Yêu cầu dệt may khắt khe hơn.

17

MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ

- Thương mại dịch vụ xuyên biên giới:
- Các nguyên tắc chung: Đối xử Quốc gia (NT); Đối xử Tối huệ quốc (MFN); các nguyên tắc tiếp cận thị trường khác,...
 - Cách tiếp cận danh mục không tương thích (Non-Conforming Measures - NCM) theo phương pháp **“chọn-bỏ”** rõ ràng và minh bạch hơn, khác với “chọn-cho” trong WTO
 - Loại bỏ yêu cầu kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) đối với dịch vụ bán lẻ sau 5 năm...
 - Tác động: Giúp người tiêu dùng tiếp cận dịch vụ tốt hơn, nhưng cạnh tranh gay gắt giữa các DN cung ứng

18

HIDS

HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES

2 phương thức tiếp cận mở cửa thị trường dịch vụ

CIIS

HO CHI MINH CITY

Nguyên tắc	Ngành/lĩnh vực	"Chọn cho"	"Chọn bỏ"
Cấm (tổn hại an toàn trật tự xã hội, tự nhiên)	Ví dụ: Ma túy, động vật hoang dã, người/bộ phận cơ thể người,...	Cách lĩnh vực còn lại được quyền hạn chế tùy ý	Đàm phán giải trình và công bố danh mục lĩnh vực cấm hoặc hạn chế đầu tư
Hạn chế (có điều kiện)	Các lĩnh vực cần có sự cho phép và kiểm soát của Nhà nước		
Không cấm (tự do đầu tư và kinh doanh)	Tất cả các lĩnh vực còn lại	Đàm phán và công bố danh mục lĩnh vực cho phép đầu tư và lộ trình tham gia	Các lĩnh vực còn lại không hạn chế đầu tư

19

HIDS

HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES

Đầu tư:

- Không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư
- 2 nguyên tắc: (i) “giữ nguyên hiện trạng” (**standstill**): chỉ điều chỉnh chính sách thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư; (ii) “chỉ tiến, không lùi” (**ratchet**) không rút các nội dung đã sửa đổi thuận lợi trước đó;
- Đề xuất cơ chế chặt chẽ giải quyết tranh chấp giữa Nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước (Cơ chế ISDS), mở rộng quyền lựa chọn cơ quan xét xử độc lập (Trọng tài UNCITRAL hoặc ICC) → tạo sức ép đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư nước ngoài (**trong Hiệp định CPTPP đã tạm thời giảm bớt áp lực này**)

CIIS

HO CHI MINH CITY

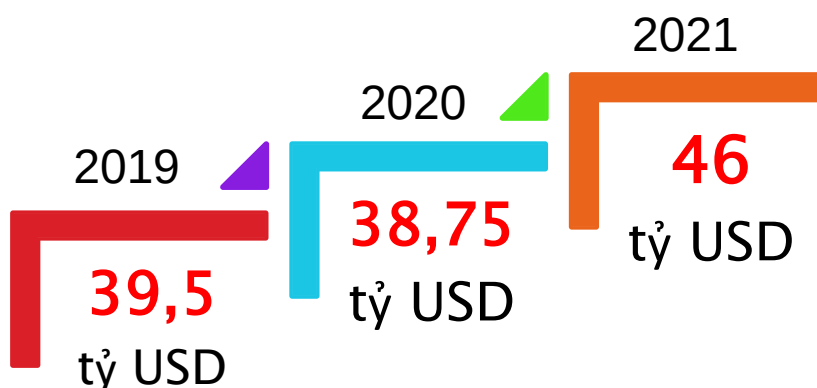


20

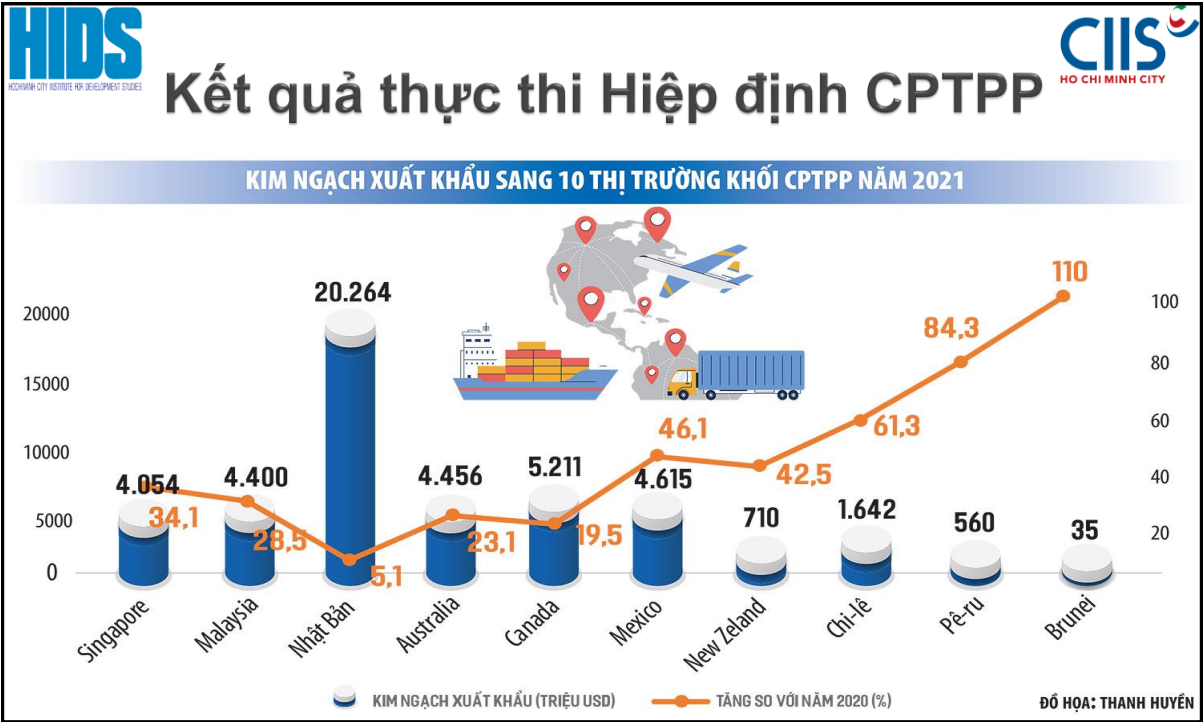
- ▶ Là vấn đề mới, phi thương mại
- ▶ Nội dung: các bên “sẽ **thông qua và duy trì** trong đạo luật, quy định và thực tiễn” các quyền cơ bản của người lao động được nêu trong Tuyên bố 1998 của ILO (Tổ chức Lao động Quốc tế), gồm:
 - (i) Quyền tự do liên kết (**quyền thành lập tổ chức đại diện của người lao động**) và thương lượng tập thể;
 - (ii) Xóa bỏ lao động cưỡng bức;
 - (iii) Cấm sử dụng lao động trẻ em;
 - (iv) Loại bỏ phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp.
- ▶ Các biện pháp chế tài chặt chẽ (trong TPP Việt Nam có thỏa thuận riêng với Hoa Kỳ. Trong Hiệp định CPTPP Việt Nam cam kết song phương với 1 số đối tác, giãn lộ trình thực thi)

21

Kết quả thực thi Hiệp định CPTPP (Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và khối CPTPP)



22



Liên minh châu Âu (EU) là gì?

- ▶ Liên minh kinh tế và chính trị giữa 27 nước châu Âu với 512 triệu dân (còn một số nước không gia nhập EU)
- ▶ Trình độ phát triển đồng đều ở mức cao: GDP 18.800 tỷ USD, bình quân: 36.580USD; kinh tế thị trường phát triển lâu đời
- ▶ Liên kết, hội nhập sâu
- ▶ Brexit chính thức từ 01.01.2021



25

Nội dung Hiệp định EVFTA (Tự do thương mại)

Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo. Các nội dung chính:

- | | |
|---|--------------------------------------|
| ▶ Thương mại hàng hóa (quy định chung và mở cửa thị trường); | ▶ Phòng vệ thương mại; |
| ▶ Quy tắc xuất xứ; | ▶ Cạnh tranh; |
| ▶ Hải quan và thuận lợi hóa TM; | ▶ Doanh nghiệp nhà nước; |
| ▶ Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS); | ▶ Mua sắm của Chính phủ; |
| ▶ Các rào cản kỹ thuật trong TM (TBT); | ▶ Sở hữu trí tuệ; |
| ▶ TM dịch vụ (gồm quy định chung và cam kết mở cửa thị trường); | ▶ Thương mại và Phát triển bền vững; |
| ▶ Đầu tư; | ▶ Hợp tác và xây dựng năng lực; |
| | ▶ Pháp lý-thể chế. |

26

Cam kết về Thương mại hàng hóa

Cam kết của EU	Cam kết của Việt Nam
- Ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU xóa bỏ 85,6% dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch XK. - Sau 7 năm, xóa bỏ 99,2% dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch XK - Đối với 0,3% kim ngạch XK còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.	- Sau khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam sẽ xóa bỏ 65% thuế nhập khẩu từ EU; - Phần còn lại được loại bỏ trong 10 năm; - Bảo lưu thuế xuất khẩu đối với một số sản phẩm quan trọng, trong đó có dầu thô và than đá

Nguồn: Tổng hợp EVFTA từ European commission và Bộ CT

27

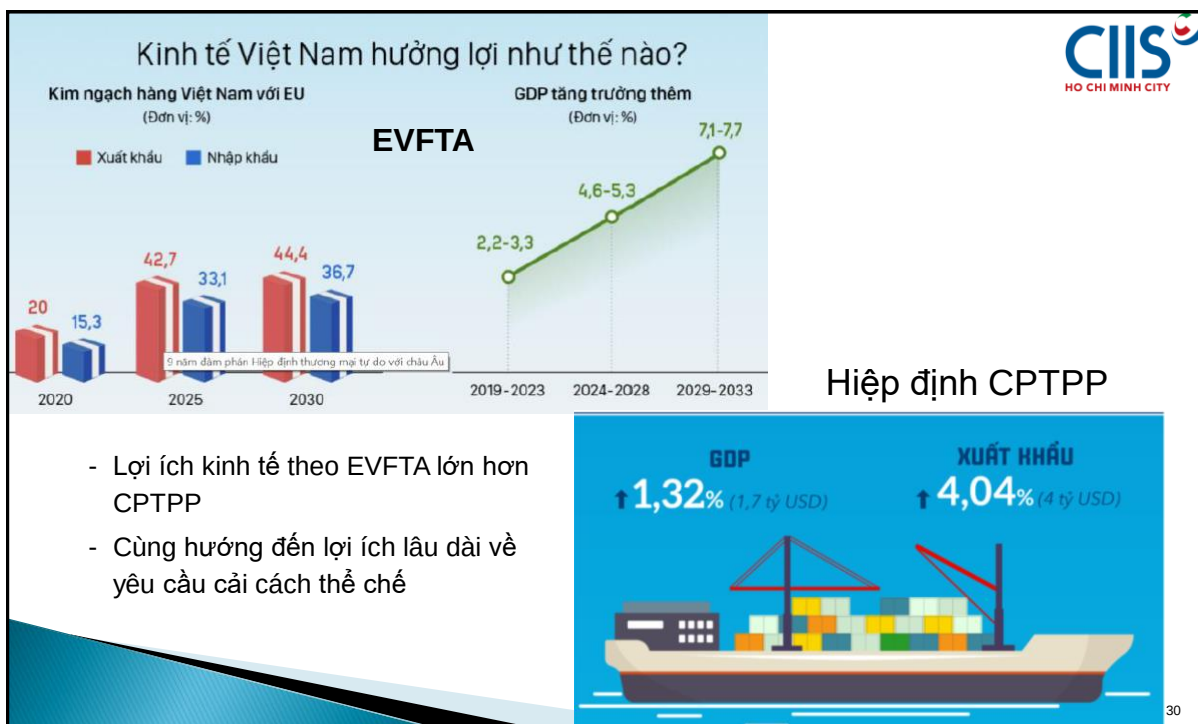
- ▶ Dệt may có QTXH linh hoạt hơn: 2 công đoạn, cho phép có xuất xứ từ quốc gia có FTA với EU (vd Hàn Quốc)
- ▶ Nhiều nội dung cam kết trong EVFTA tương tự CPTPP, ví dụ lao động, minh bạch,...
- ▶ Quan tâm nhiều đến SHTT (nhấn mạnh chỉ dẫn địa lý)
- ▶ Rất chú trọng thương mại và phát triển bền vững (môi trường; đảm bảo đa dạng sinh học; nhân đạo/văn minh,...)
- ▶ Triển khai tốt CPTPP sẽ thuận lợi khi EVFTA có hiệu lực

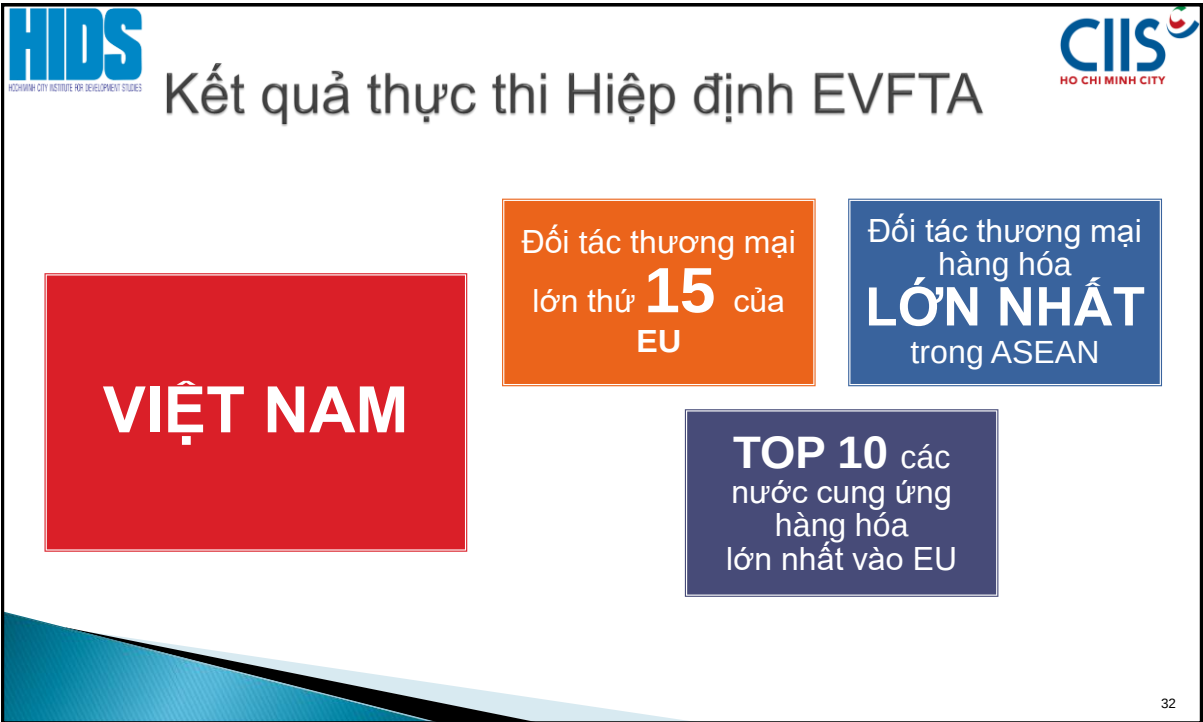
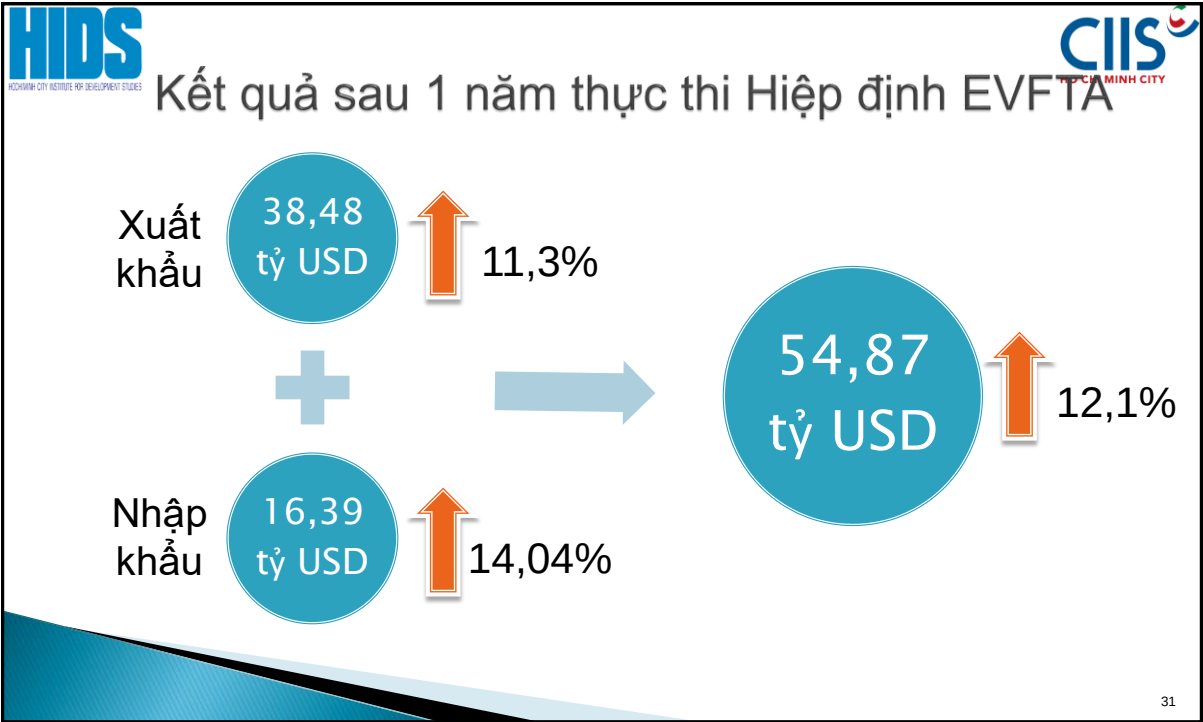
28

Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (EU-Vietnam Investment Protection Agreement - IPA)

- ▶ IPA được tách ra từ EVFTA ban đầu, do yêu cầu của Tòa án Công lý châu Âu, (quan điểm đầu tư là của từng quốc gia)
- ▶ Thay thế các Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư mà Việt Nam đã ký với 22/28 nước thành viên EU
- ▶ Mục đích đảm bảo an toàn vốn và tài sản của nhà đầu tư từ EU
- ▶ Khá cân bằng giữa thu hút đầu tư với bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, hỗ trợ phát triển bền vững
- ▶ IPA được ký cùng EVFTA ngày **30/6/2019**, gắn kết chặt chẽ với EVFTA

29





Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA)



33

Quá trình đàm phán, ký kết Hiệp định UKVFTA

8/2018: Bắt đầu thảo luận về FTA song phương

1/2019 – 11/2020: Thảo luận ở cấp Bộ trưởng và kỹ thuật

11/12/2020: 2 Bộ trưởng ký Biên bản kết thúc đàm phán tại Hà Nội

29/12/2020 UKVFTA được ký tại London

01/01/2021 UKVFTA được áp dụng tạm thời

01/5/2021: UKVFTA chính thức có hiệu lực

Đặc điểm chính của UKVFTA

- Kế thừa Hiệp định EVFTA với một số điều chỉnh cần thiết
- UKVFTA gồm: 9 điều khoản, 1 phụ lục sửa đổi EVFTA, 1 nghị định thư về xuất xứ hàng hóa và 1 thư trao đổi song phương về vốn góp ngân hàng
- Chính thức có hiệu lực từ 01/5/2021 với việc tiếp tục thực thi các cam kết đã và đang được thực thi trong EVFTA (trừ những nội dung được điều chỉnh/thay đổi)

Các cam kết chính của UKVFTA về thương mại hàng hóa

- **Thuế quan:** tiếp tục thực hiện biểu cam kết thuế của VN và UK trong EVFTA
- **TRQ:**
 - ✓ Dành lượng hạn ngạch mới cho 14 mặt hàng thuộc diện TRQ trong EVFTA
 - ✓ UK cam kết nâng lượng hạn ngạch gạo sau 3 năm
- **Quy tắc xuất xứ:**
 - ✓ Cộng gộp XX mở rộng với hàng hóa EU
 - ✓ Rà soát thực thi vào năm thứ 3

Cam kết TRQ của UK đối với một số hàng nông sản (lượng mỗi năm)

Đường và sp có hàm lượng đường cao: 2.724 tấn

Gạo: 13.358 tấn

Cá ngừ đóng hộp: 1.566 tấn

Ngô ngọt: 681 tấn

Surimi: 68 tấn

Trứng: 68 tá

Tỏi: 54 tấn

Tinh bột sắn: 12.215 tấn

Nấm: 48 tấn

Các cơ chế áp dụng thuế nhập khẩu của UK sau Brexit



UK Global Tariff (UKGT)



Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP)



Thuế theo các thỏa thuận ưu đãi thương mại (FTA và PTA)



UK global tariff

- Thay thế cho Biểu thuế nhập khẩu chung của EU (EU's Common External Tariff – CET) và có hiệu lực từ 01/01/2021
- Áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ các nước không có thỏa thuận ưu đãi với UK
- Thuế suất được đơn giản hóa, thay đổi theo nhu cầu của nền kinh tế (làm tròn thuế suất, xóa bỏ thuế đối với các mặt hàng UK không sản xuất/hoặc không sản xuất nhiều; xóa bỏ thuế đối với các dòng có mức thuế suất ít hơn 2%) → có mức thuế suất thấp hơn so với CET (47% vs. 27%)
- Thay đổi đơn vị tính thuế từ Euro sang đồng bảng Anh

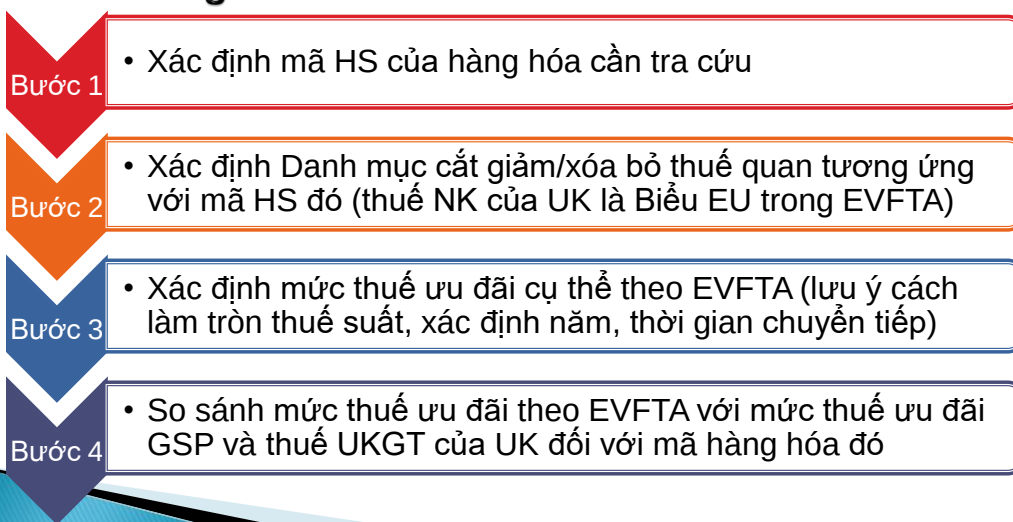
UK GSP

- Thay thế cho biểu GSP của EU và có hiệu lực từ 01/01/2021
- Gồm 3 khuôn khổ:
 - Khuôn khổ dành cho các nước LDC: miễn thuế và hạn ngạch cho tất cả hàng hóa trừ vũ khí
 - Khuôn khổ chung (General Framework): ưu đãi thuế NK cho 1 số hàng hóa nhất định (~78% số dòng thuế) cho các nước thu nhập thấp/trung bình thấp; có Việt Nam
 - Khuôn khổ tăng cường (Enhanced Framework): miễn thuế cho 1 số hàng hóa nhất định cho các nước thu nhập thấp/trung bình thấp, dễ bị tổn thương và đáp ứng 1 số đk khác
- Có cơ chế ngừng áp dụng GSP với 1 nước sau tối đa 2 năm khi FTA giữa UK với nước đó có hiệu lực

Mối quan hệ giữa Các cơ chế áp dụng thuế nhập khẩu của UK đối với Việt Nam



Hướng dẫn tra cứu thuế nhập khẩu của UK trong UKVFTA



Kết quả thực thi Hiệp định UKVFTA

Kim ngạch thương mại
Việt Nam – UK 2021:

6,6 tỷ USD,
tăng trưởng **17,2%**

Kim ngạch xuất khẩu:

5,7 tỷ USD,
tăng trưởng **16,4%**

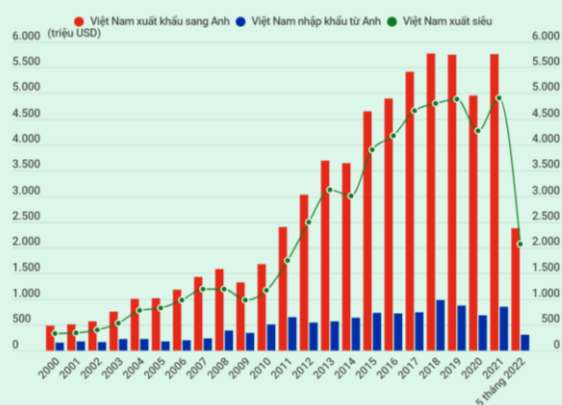
Kim ngạch nhập khẩu:

850 triệu USD,
tăng trưởng **23,6%**

43

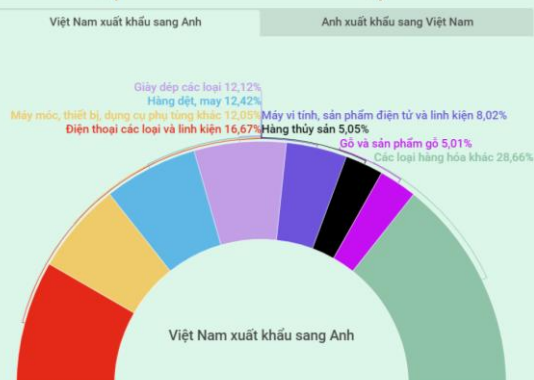
Kết quả thực thi Hiệp định UKVFTA

THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG QUA CÁC NĂM



CƠ CẤU CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU

5 tháng năm 2022



Năm 2021, kim ngạch thương mại đạt 6,6 tỷ USD, tăng 17,2% so với năm 2020. 5 tháng đầu 2022 đạt 2,68 tỷ USD, tương đương cùng kỳ 2021.

44



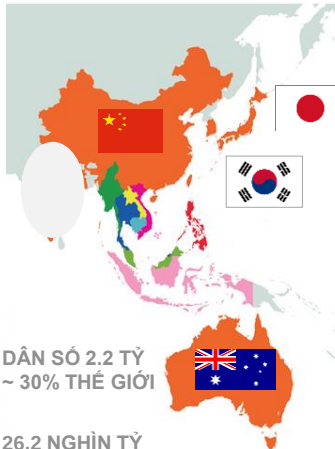
HIDS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES



CIIS
HO CHI MINH CITY

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HIỆP ĐỊNH RCEP

- Trung Quốc
- Nhật Bản
- Hàn Quốc
- Australia
- New Zealand



CÁC NƯỚC THAM GIA ĐÀM PHÁN



BRUNEI	MYANMAR
CAMPUCHIA	PHILIPPINES
INDONESIA	SINGAPORE
LÀO	THÁI LAN
MALAYSIA	VIỆT NAM


DÂN SỐ 2.2 TỶ
 ~ 30% THẾ GIỚI


26.2 NGHÌN TỶ
 ~ 30% GDP THẾ GIỚI

CÁC NƯỚC THAM GIA HIỆP ĐỊNH RCEP

The diagram illustrates the timeline of the RCEP (Regional Comprehensive Economic Partnership) negotiations. It features a central vertical timeline with four main stages, each in a colored box, connected by a blue line that forms a large 'U' shape. The stages are: 19 Phiên họp cấp Bộ trưởng (19 Ministerial Meetings) in a blue box, 31 Phiên chính thức cấp Trưởng đoàn (31 Formal Meetings of the Delegation Heads) in a red box, Nhiều phiên giữa kỳ (Many Interim Meetings) in a green box, and 4 Hội nghị cấp cao (4 High-Level Meetings) in a dark blue box. To the left of the timeline, a red arrow points up to the date 01/01/2022, labeled 'có hiệu lực' (effective). To the right, a blue arrow points down to the date 15/11/2020, labeled 'Chính thức ký kết' (officially signed). The top of the diagram has the title 'Lộ trình đàm phán Hiệp định RCEP' (RCEP Negotiation Process Timeline) in blue. The top left corner features the HIDS logo (Ho Chi Minh City Institute for Development Studies) and the top right corner features the CIIS logo (Ho Chi Minh City Institute for International Studies).

HIDS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES

CIIS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR INTERNATIONAL STUDIES

Lộ trình đàm phán Hiệp định RCEP

2012
Bắt đầu đàm phán Hiệp định

19 PHIÊN HỌP CẤP BỘ TRƯỞNG

31 PHIÊN CHÍNH THỨC CẤP TRƯỞNG ĐOÀN

NHIỀU PHIÊN GIỮA KỲ

4 HỘI NGHỊ CẤP CAO

01/01/2022
có hiệu lực

15/11/2020
Chính thức ký kết

Điểm nổi bật của Hiệp định RCEP

- ▶ Là FTA với quy mô thị trường lớn nhất thế giới: chiếm 2,2 tỉ người tiêu dùng (tương đương khoảng 30% dân số thế giới), GDP khoảng 26,2 nghìn tỉ USD (tương đương khoảng 30% GDP toàn cầu).
- ▶ Trình độ phát triển của các nước thành viên đa dạng nhất: Có sự tham gia của cả các nền kinh tế hàng đầu thế giới (Trung Quốc, Nhật Bản) và các nước kém phát triển hơn (Lào, Campuchia, Mi-an-ma)
- ▶ Tiêu chuẩn trong RCEP không quá cao (không được coi là FTA thế hệ mới)

CÁC CAM KẾT CHÍNH CỦA VIỆT NAM TRONG RCEP

CẮT GIẢM THUẾ

Xóa bỏ 65% số dòng thuế nhập khẩu ngay khi HĐ có hiệu lực và nâng lên mức 85,6 % - 90,3% sau 15-20 năm. Các nước đối tác xóa bỏ khoảng 90,7% - 92% và các nước ASEAN xóa bỏ khoảng 85,9% - 100% số dòng thuế cho Việt Nam.

QUY TẮC XUẤT XỨ

Sử dụng chung 1 quy tắc xuất xứ thay vì 05 bộ riêng theo các FTA ASEAN+

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

03 biện pháp: tự vệ (gồm cả tự vệ RCEP và tự vệ toàn cầu), thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp. Không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của RCEP

DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Thúc đẩy chia sẻ thông tin về hiệp định RCEP nhằm tăng khả năng tận dụng ưu đãi theo Hiệp định RCEP của SMEs..



HIDS HOCHIMINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES

CIIS HO CHI MINH CITY

Đánh giá Hiệp định RCEP

- ▶ Ngân hàng Thế giới (WB) dự đoán Việt Nam có khả năng hưởng lợi nhiều nhất từ RCEP (báo cáo tháng 02/2022)
- ▶ Theo kịch bản lạc quan nhất, khi tận dụng được mọi lợi ích, Việt Nam sẽ có mức thu nhập cao nhất trong số các nước thành viên RCEP. Mức thu nhập của Việt Nam tăng 4,9% so với ngưỡng cơ bản, cao hơn các nước khác có thu nhập tăng chỉ khoảng 2,5%.
- ▶ Tất cả các nước thành viên RCEP đều sẽ chứng kiến xuất khẩu và nhập khẩu tăng, trong đó Việt Nam dự kiến đạt mức tăng xuất khẩu cao nhất với 11,4%. Tương tự, nhập khẩu của Việt Nam cũng tăng trưởng đáng kể, ở mức 9,2%.

50

Một số thông tin chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

51

Thông tin triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV

- ▶ Luật Hỗ trợ DNNVV có hiệu lực từ 01/01/2018, hiện tương đối đầy đủ các văn bản hướng dẫn
- ▶ Sửa 03 Luật Thuế TNDN (*đề xuất*), Luật Đầu tư và Luật Đấu thầu
- ▶ Năm 2018 đã ban hành Nghị định 34 (Quỹ bảo lãnh tín dụng), ND 38 (đầu tư khởi nghiệp sáng tạo); và ND 39 (hướng dẫn chung); ND 57 (khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn);
- ▶ Năm 2019 có Nghị định 39 về Quỹ Phát triển DNNVV và Nghị định 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV
- ▶ Một số Thông tư hướng dẫn và Quyết định cấp Bộ

52

Tiêu chí xác định Doanh nghiệp nhỏ và vừa

Xếp loại Tiêu chí	DN siêu nhỏ	Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
		Nông lâm thủy sản, CN-XD	TM-DV	Nông lâm thủy sản, CN-XD	TM-DV
Số lao động tham gia BHXH bình quân năm	≤ 10 người	≤ 100 người	≤ 50 người	≤ 200 người	≤ 100 người
Nguồn vốn	≤ 10 tỷ đ	≤ 20 tỷ đ	≤ 50 tỷ đ	≤ 100 tỷ đ	≤ 100 tỷ đ
Doanh thu/ năm	≤ 10 tỷ đ	≤ 50 tỷ đ	≤ 100 tỷ đ	≤ 200 tỷ đ	≤ 300 tỷ đ

53

Các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

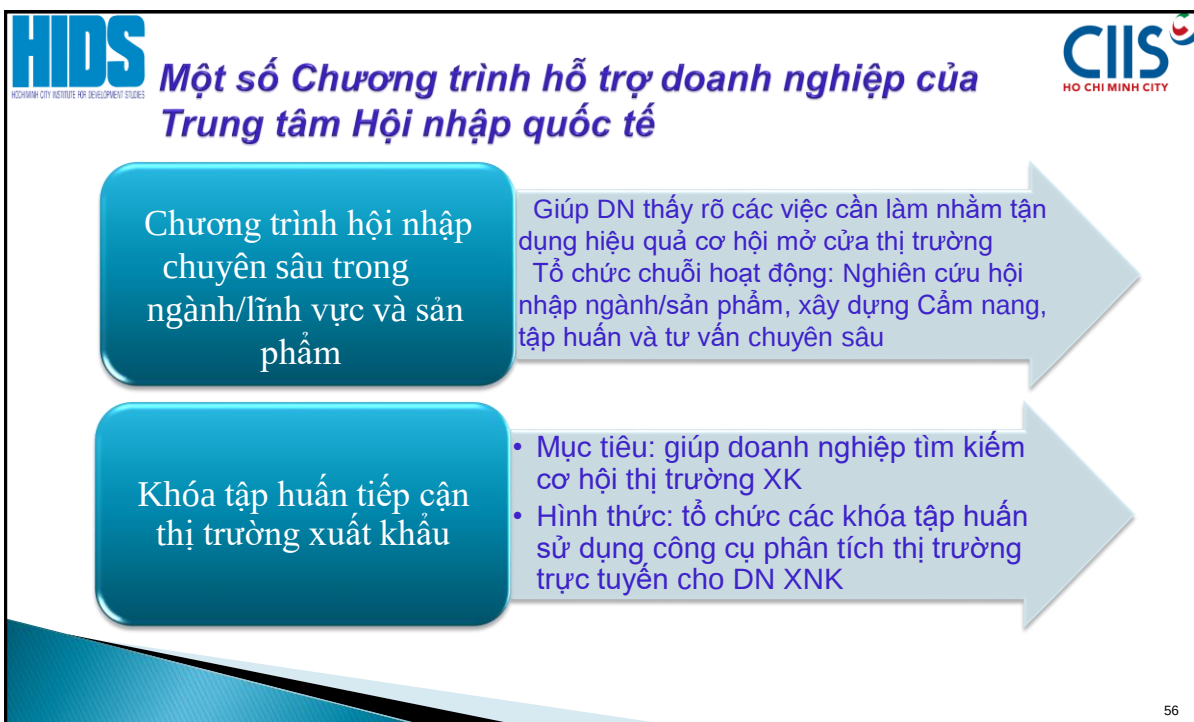
7 nhóm hỗ trợ chính và nhóm hỗ trợ đặc biệt:

- ▶ Hỗ trợ tiếp cận tín dụng
- ▶ Hỗ trợ thuế, kế toán
- ▶ Hỗ trợ mặt bằng sản xuất
- ▶ Hỗ trợ công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung
- ▶ Hỗ trợ mở rộng thị trường
- ▶ Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý
- ▶ Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

▶ **Nhóm hỗ trợ đặc biệt:**

- khởi nghiệp sáng tạo;
- chuyển đổi từ hộ kinh doanh;
- tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

54





HIDS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES

Hoạt động hỗ trợ DN của Trung tâm Hội nhập quốc tế (tt)



CIIS
HO CHI MINH CITY

Chương trình tập huấn
Tự chứng nhận xuất xứ

- Giúp doanh nghiệp tận dụng thuế suất ưu đãi trong các FTA
- Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu cho DN XNK về xuất xứ hàng hóa

Các khóa tập huấn về hải
quan, C/O

- Giúp DN cập nhật các quy định về hải quan, C/O, thuế xuất nhập khẩu và xử lý các vướng mắc thường gặp
- Thực hiện định kỳ các khóa tập huấn về Hải quan, C/O và các vấn đề liên quan

57



HIDS
HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES



CIIS
HO CHI MINH CITY

Xin cảm ơn!

Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế TP.HCM
 Địa chỉ: 149 Pasteur, Q.3, TP.HCM, ĐT: 38205051
 Website: <http://www.hoinhap.org.vn>
 Email: hoinhap@ciis.org.vn

58